

Số: 172 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ vào thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và những quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ công bằng, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Tăng cường nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật.

c) Đẩy mạnh các hoạt động nhằm hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận các chính sách chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề và việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, giao thông vận tải, công nghệ thông tin, các công trình công cộng, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hằng năm khoảng 95% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 95% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

b) 95% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

c) 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm.

d) 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

đ) 100% công trình xây mới và 70% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến khách ngang sông; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

e) 70% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với dịch vụ vận tải khách cố định liên tỉnh giảm 60%.

f) 70% người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ.

g) 100% xã, phường có câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 30% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; Thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

h) 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

k) 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 70% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 60% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

m) 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

n) Duy trì các tổ chức của người khuyết tật có sự tham gia của người khuyết tật.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế

a) Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng. Xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với người khuyết tật: Bảo hiểm y tế, giám định, phục hồi chức năng, sử dụng dịch vụ y tế...

b) Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

c) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật.

d) Triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật và nâng cao chất lượng chương trình phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

đ) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ phương tiện, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Tiếp tục vận động và tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật trong độ tuổi được đến trường học tập; đồng thời thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật.

b) Biên soạn chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

d) Tổ chức triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học phù hợp với khả năng nhận thức của người khuyết tật.

đ) Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: Phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định của bộ, ngành Trung ương.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Rà soát và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

c) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

d) Ưu tiên thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, các tổ chức vì người khuyết tật và của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

b) Rà soát, giám sát thúc đẩy thực hiện các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư.

c) Thúc đẩy các giải pháp và sản xuất sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; xây dựng các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện tiếp cận của người khuyết tật đối với các công trình giao thông, các bến xe, bến khách ngang sông, các phương tiện kinh doanh vận tải.

b) Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

c) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Xây dựng kế hoạch, truyền thông, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

b) Duy trì, phát triển, nâng cấp các công/trang tin điện tử có chức năng, tiện ích hỗ trợ người khuyết tật.

c) Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

d) Phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông, các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức thích hợp; tại các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh khi có nhu cầu và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

c) Thực hiện tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng và tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trong các vụ án.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Hướng dẫn các địa phương trong tỉnh thành lập và phát triển câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

b) Tạo điều kiện và phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

c) Tăng cường hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh, hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật. Hỗ trợ các đầu sách, thiết bị cho thư viện nhỏ của người khuyết tật nhằm thúc đẩy hình thành môi trường thân thiện và tiện ích, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và tri thức cho người khuyết tật.

d) Các khu du lịch và nghỉ dưỡng đạt yêu cầu tiếp cận của người khuyết tật; tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật nắm bắt được các thông tin về địa điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu

thể; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

c) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Huy động nguồn lực hỗ trợ các cơ sở sản xuất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

b) Vận động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả, và các thiết bị cần thiết khác...

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khuyết tật; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng đối với người khuyết tật.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật; đa dạng hóa hình thức truyền thông (trực tiếp, gián tiếp, qua hệ thống thông tin cơ sở, báo, đài, truyền hình, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, phóng sự, pano, áp phích, tờ rơi...); đổi mới nội dung truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận.

b) Xây dựng chương trình, đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

c) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; tập huấn nâng cao năng lực đối với thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã, phường.

d) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

đ) Phát hiện, kịp thời biểu dương khen thưởng, tuyên truyền sâu rộng trong xã hội những tấm gương tiêu biểu về người khuyết tật; các cá nhân, đơn vị có thành tích trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

e) Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức khảo sát, thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

f) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách pháp luật đối với người khuyết tật.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trợ giúp người khuyết tật. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách trợ giúp người khuyết tật đặc thù của tỉnh nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống, hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trợ giúp người khuyết tật hằng năm, lồng ghép với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để giúp người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.

3. Tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là người khuyết tật thực hiện kế hoạch trợ giúp người khuyết tật. Khuyến khích người dân, nhất là người khuyết tật tham gia vào việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật, từ việc xác định triển khai các hoạt động, quản lý nguồn lực đảm bảo tính công bằng và minh bạch.

4. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật các cấp. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng làm việc và hỗ trợ người khuyết tật cho cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật. Tăng cường và đổi mới phương thức huy động, vận động nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch như: Huy động ngân sách nhà nước, vận động các tổ chức kinh tế, xã hội, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước; lồng ghép hoạt động trợ giúp người khuyết tật vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và người khuyết tật các chính sách của Đảng, Nhà nước về người khuyết tật. Xây dựng điển hình và nhân rộng gương người khuyết tật vượt qua khó khăn, sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.

7. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá. Định kỳ xây dựng kế hoạch liên ngành kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các ngành, đơn vị và địa phương và tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm. Định kỳ các ngành, hội, đoàn thể, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động (qua Sở Y tế).

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật và công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức các cuộc điều tra khảo sát thực trạng người khuyết tật và công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để đánh giá kết quả đã đạt được; hoạch định các mục tiêu, chỉ tiêu trợ giúp người khuyết tật cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

b) Triển khai thực hiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác và huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ nội dung, nhiệm vụ, chủ động cân đối, sử dụng dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đồng thời lồng ghép các hoạt động của Chương trình trợ giúp người khuyết tật với các chương trình, đề án có liên quan của ngành, địa phương quản lý để thực hiện cho phù hợp, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên và gia đình người khuyết tật về công tác trợ giúp đối với người khuyết tật; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ xác định mức độ khuyết tật cho thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã, phường.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp y tế đối với người khuyết tật; chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chăm sóc, điều trị phục hồi cho người khuyết tật; phát hiện can thiệp sớm và phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng. Tiếp tục củng cố kiện toàn, bổ sung hoàn chỉnh mạng lưới phục hồi chức năng từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở.

đ) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Đề án;

lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh;

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục; thực hiện việc dạy nghề, nhân rộng mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

4. Sở Nội vụ: Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; khuyến khích người khuyết tật khởi nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng người lao động khuyết tật; lồng ghép nội dung tạo việc làm bền vững trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng của người khuyết tật.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

6. Sở Xây dựng: Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; trợ giúp tiếp cận dịch vụ truyền thông.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin.

9. Sở Tư pháp: Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh cộng tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về người khuyết tật; tham gia giám sát việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; phân công theo dõi, giúp đỡ thành viên, hội viên của mình là người khuyết tật.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch trợ giúp người khuyết tật theo giai đoạn, từng năm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, lồng ghép kinh phí các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên địa bàn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các phòng, ban liên quan; chỉ đạo việc rà soát, thống kê xác định người khuyết tật, cập nhật theo dõi thường

xuân; huy động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, các địa phương chủ động triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 15 tháng 12); báo cáo tổng kết vào năm 2030; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Chuyên viên KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX^{KH}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
19/05/2026 10:55:29

Phạm Văn Nghiêm